

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp huyện Sơn Dương**  
**đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Sơn Dương lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Chương trình hành động số 04-CTr/HU ngày 22/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch phát triển công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp huyện Sơn Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

**I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP.**

Toàn huyện hiện có 183 doanh nghiệp đang hoạt động trên các ngành, lĩnh vực, trong đó có trên 40 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, trên 500 cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đang hoạt động tập trung chủ yếu vào các ngành, lĩnh vực: Công nghiệp chế biến nông, lâm nghiệp; sản xuất vật liệu xây dựng; chế biến khoáng sản; công nghiệp hỗ trợ, cơ khí, luyện kim, tạo việc làm ổn định cho khoảng 5.300 lao động trực tiếp và 35.000 lao động gián tiếp tại địa phương, đóng góp quan trọng vào giá trị sản xuất công nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện.

Trong những năm qua, huyện đã tập trung khai thác những tiềm năng, thế mạnh để phát triển công nghiệp; huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng theo quy hoạch được duyệt; thực hiện có hiệu quả các cơ chế khuyến khích đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, giải phóng mặt bằng, cải cách thủ tục hành chính, nguồn nguyên liệu để thu hút đầu tư phát triển các dự án công nghiệp, giai đoạn 2016-2020 đã thu hút được 12 dự án công nghiệp với số vốn đăng ký 1.058 tỷ đồng. Hiện nay, trên địa bàn huyện Sơn Dương có 01 Khu công nghiệp (*Khu Công nghiệp Sơn Nam do Ban quản lý dự án các Khu công nghiệp tỉnh quản lý*), 01 Cụm công nghiệp (*Cụm công nghiệp Phúc Ứng*) đang hoạt động; 02 cụm công nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh Tuyên Quang (*Cụm công nghiệp Tam Đa và cụm công nghiệp Ninh Lai – Thiện Kế*), ngoài ra trên địa bàn huyện còn có nhà máy Giấy An Hòa thuộc cụm các Khu công nghiệp dịch vụ đô thị Long Bình An và hình thành một số điểm công nghiệp độc lập tại các xã: Hào Phú, thị trấn Sơn Dương,...

Tuy nhiên, công nghiệp của huyện còn nhiều hạn chế: Các doanh nghiệp chủ yếu có quy mô nhỏ và vừa, hiệu quả hoạt động còn thấp, sản phẩm chưa có sức cạnh tranh. Việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm, điểm công nghiệp, kết cấu hạ tầng

giao thông trên địa bàn huyện chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn. Sản lượng và giá trị sản phẩm của các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề còn thấp, chưa tạo động lực cho công nghiệp phát triển.

*Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên:* Điều kiện kinh tế của huyện còn khó khăn, địa bàn rộng, một số tuyến đường giao thông đã xuống cấp; việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho khu, điểm công nghiệp, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ do nguồn vốn còn hạn hẹp. Thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, xây dựng, bồi thường giải phóng mặt bằng... còn phức tạp, mất nhiều thời gian giải quyết. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong phát triển công nghiệp còn có mặt hạn chế.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Huy động các nguồn lực, phát huy được tiềm năng, thế mạnh, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân và góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Phân đấu giá trị sản xuất công nghiệp của huyện tăng từ 6.318 tỷ đồng lên 12.460 tỷ đồng vào năm 2025.

Giải quyết việc làm cho nhân dân trên địa bàn huyện, thúc đẩy chuyển dịch lao động từ lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ; góp phần cho việc đô thị hóa trên địa bàn huyện trên 14% vào năm 2025.

### **2. Yêu cầu**

Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Sơn Dương, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 04-CTr/HU ngày 22/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 huyện Sơn Dương.

Tập trung nguồn lực thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, tuyên truyền giải phóng mặt bằng, cải cách thủ tục hành chính để thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp gắn với quy hoạch các khu dân cư, thương mại, dịch vụ; các cụm công nghiệp phải được kết nối với các vùng có hệ thống giao thông thuận lợi; chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường.

## **III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Mục tiêu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

- Phân đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Sơn Dương, nhiệm kỳ 2020-2025 về giá trị sản xuất công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp (*theo giá so sánh 2010*): Năm 2021 đạt 6.671,6 tỷ đồng; năm 2022 đạt 7.653,7 tỷ đồng; năm 2023 đạt 9.853,7 tỷ đồng; năm 2024 đạt 10.623,8 tỷ đồng; năm 2025 đạt 12.460 tỷ đồng.

- Huy động các nguồn lực hợp lý, tập trung giải phóng mặt bằng thu hút đầu tư, xây dựng cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế, cụm công nghiệp Tam Đa. Phân đấu đến năm 2025 thu hút trên 10 dự án công nghiệp tạo việc làm cho trên 25.000 lao động.

### **2. Nhiệm vụ**

- Thu hút các dự án công nghiệp phụ trợ, cơ khí, điện tử, dệt may, giày da,

sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu chất lượng cao; khuyến khích các dự án sử dụng nhiều lao động, dự án chế biến nông lâm sản, dự án công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, tạo ra sản phẩm có giá trị cao; phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường.

- Phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp, gắn với các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp với phát triển dịch vụ, du lịch và đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của xã hội. Tập trung một số sản phẩm như: Sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí nhỏ, chế biến gỗ, chế biến chè, sản xuất nấm, bột sắn dây, dược liệu.

### **3. Giải pháp**

#### *3.1. Giải pháp về vốn và công tác giải phóng mặt bằng:*

Huy động nguồn vốn từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng tại các cụm công nghiệp và công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, bố trí hợp lý kinh phí xây dựng hệ thống cấp thoát nước ngoài hàng rào tại các cụm công nghiệp.

Phối hợp với chủ đầu tư thực hiện các công tác quy hoạch chi tiết xây dựng dự án, giải phóng mặt bằng, thu hồi bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với các hộ dân bị thu hồi đất để sớm đưa dự án vào triển khai.

Hướng dẫn các hộ dân có đất bị thu hồi thực hiện đúng, đủ các thủ tục pháp lý và thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ giải phóng mặt bằng để chủ đầu tư chi trả kịp thời cho các hộ dân bị thu hồi thực hiện dự án ngay sau khi hoàn thành lập phương án hỗ trợ.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, theo dõi tiến độ để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng cho chủ đầu tư đảm bảo tiến độ.

#### *3.2. Cải cách thủ tục hành chính:*

Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt hồ sơ quy hoạch chi tiết, thủ tục về bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất đảm bảo đơn giản, công khai, minh bạch, nhanh gọn, thuận tiện, tăng cường tính phục vụ, hỗ trợ và giảm phiền hà, rút ngắn thời gian cho các chủ đầu tư.

Nâng cao năng lực, hiệu quả tham mưu, phương thức làm việc của các cơ quan. Kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các chủ đầu tư thuộc thẩm quyền để triển khai dự án có hiệu quả.

#### *3.3. Giải pháp về đào tạo, sử dụng lao động:*

Quan tâm đầu tư xây dựng, mở rộng Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, nâng cao chất lượng đào tạo nghề trên địa bàn, đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp; khuyến khích đầu tư phát triển các cơ sở dạy nghề tư thực, dạy nghề tại các cơ sở, sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh xã hội hoá công tác đào tạo nghề;

Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề phổ thông (*trồng rừng, trồng mía, điện dân dụng, may, trồng chè*) và nghề nông thôn (*điện dân dụng, hàn điện, điện công nghiệp, may công nghiệp, mộc, trồng chè, cây lâm nghiệp*) cho lao động địa phương.

Thống kê, rà soát nguồn lao động nhằm tạo điều kiện cho người lao động nắm bắt được thông tin việc làm, nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của các chủ đầu tư các dự án đang và chuẩn bị đầu tư vào các cụm, điểm công nghiệp để dàng tiếp cận khi có nhu cầu.

Hỗ trợ nhà đầu tư về công tác tuyển dụng lao động: Cung cấp số lượng, trình độ, nhu cầu lao động việc làm; cung cấp thông tin tuyển dụng của nhà đầu tư cho người lao động trên địa bàn huyện nhằm thu hút thêm các nhà đầu tư mới, đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư hiện có.

#### *3.4. Giải pháp giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội:*

Làm tốt công tác tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm; tổ chức đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các loại tội phạm, vi phạm pháp luật; nâng cao chất lượng công tác điều tra, xử lý tội phạm. Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; công tác tái hòa nhập cộng đồng, quản lý tốt hoạt động của người nước ngoài, Việt kiều đến địa phương.

*(Có Phụ lục chi tiết số 01, 02 kèm theo)*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Là đầu mối quản lý Nhà nước về công nghiệp, có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn công bố, tuyên truyền, kiểm tra và giám sát việc thực hiện nội dung của Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm báo cáo việc tổ chức thực hiện với UBND huyện, Sở Công Thương.

Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp cụ thể để thực hiện Kế hoạch; căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội tham mưu, đề xuất trình UBND huyện điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cân đối và bố trí các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác trong kế hoạch ngân sách hàng năm là đầu mối về giải quyết thủ tục đầu tư hỗ trợ pháp lý để thực hiện có hiệu quả các nội dung của kế hoạch được duyệt.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân đoàn kết, đồng thuận trong tổ chức thực hiện và giám sát quá trình triển khai kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch phát triển công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp huyện Sơn Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện để chỉ đạo thực hiện. *h*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện; (Báo cáo)
- Sở Công Thương;
- Ủy ban MTTQ, các Tổ chức chính trị - Xã hội huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, PVP HĐND và UBND huyện;
- CV: KTTH;
- Lưu: VT (KTTH) *h* b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Lương**

**PHỤ LỤC 1**  
**MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN**  
**CÔNG NGHIỆP - TTCN HUYỆN SƠN DƯƠNG,**  
**GIẢI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 08 /KH-UBND ngày 08 /01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì, tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nội dung, giải pháp Kế hoạch phát triển công nghiệp - TTCN huyện Sơn Dương, giai đoạn 2021-2025.	Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện.	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	Thường xuyên
2	Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thu hút đầu tư và triển khai dự án đầu tư phát triển công nghiệp.	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.	Thường xuyên
3	Triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án công nghiệp.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Phòng Kinh tế và Hạ tầng. - Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.	Thường xuyên
4	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về việc thông qua bảng giá đất 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa	Phòng Tài chính - Kế hoạch	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.	2021-2025

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì, tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	bản tỉnh Tuyên Quang			
5	Xây dựng Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các dự án phát triển công nghiệp.	Phòng Lao động, Thương binh và xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan, đơn vị liên quan;</li> <li>- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.</li> <li>- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện.</li> </ul>	2021-2025
6	Triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp: Phúc Ứng, Ninh Lai - Thiện Kế, Tam Đa.	Các chủ đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.</li> <li>- Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.</li> <li>- Ủy ban nhân dân các xã: Ninh Lai, Thiện Kế, Phúc Ứng, Tam Đa.</li> </ul>	2021-2025
7	Tổ chức thực hiện hỗ trợ các mô hình, dự án khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan, đơn vị liên quan.</li> <li>- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.</li> <li>- Các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân trên địa bàn huyện.</li> </ul>	2021-2025
8	Phối hợp với Trung tâm Khuyến công tỉnh hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân trên địa bàn huyện.</li> </ul>	2021-2025
9	Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội	Công an huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ chức, doanh nghiệp liên quan trên địa bàn huyện.</li> </ul>	Thường xuyên

**PHỤ LỤC 2****DỰ KIẾN DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP - TTCN, GIAI ĐOẠN 2021-2025***(Kèm theo Kế hoạch số 08 /KH-UBND ngày 08 /01/2021 của UBND huyện Sơn Dương)*

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô công suất	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>CÔNG NGHIỆP MAY</b>				
1	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy may xuất khẩu	Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế, Tam Đa	10 triệu sản phẩm/năm	120	2021-2025
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất giày da	Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế, Tam Đa	5 triệu sản phẩm/năm	100	2021-2025
<b>II</b>	<b>CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN NÔNG, LÂM NGHIỆP</b>				
1	Dự án nhà máy chế biến gỗ ván ép	Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế	50.000 m <sup>3</sup> /năm	40	2021-2025
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ	Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế	50.000 m <sup>3</sup> /năm	150	2021-2025
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ ván ép nhân tạo	Cụm công nghiệp Tam Đa	30.000 m <sup>3</sup> /năm	150	2021-2025
4	Dự án nhà máy sản xuất dược liệu	Cụm công nghiệp Phúc Ứng	1 triệu sản phẩm/ngày	50	2021
5	Nhà máy chế biến Chanh Nhật, rau củ quả xuất khẩu	Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế	120 tấn sản phẩm/ngày	120	2021-2025
6	Nhà máy chế biến phân vi sinh hữu cơ	Cụm công nghiệp Tam Đa	Công suất 30.000 tấn/năm	50	2021-2025
<b>III</b>	<b>SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG</b>				
1	Dự án sản xuất gạch không nung	Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế	90 triệu viên/năm	50	2021-2025
2	Dự án sản xuất gạch không nung	Cụm công nghiệp Tam Đa	100 triệu viên/năm	50	2021-2025

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô công suất	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
3	Dự án sản xuất bột Caolanh - feldpat	Cụm công nghiệp Tam Đa	200.000 tấn/năm	55	2021-2025
4	Dự án sản xuất bê tông đúc sẵn	Khu công nghiệp Sơn Nam	150.000 tấn/năm	70	2021-2025
5	Dự án sản xuất bột đá siêu mịn	Khu công nghiệp Sơn Nam	150.000 tấn/năm	70	2021-2025
<b>IV</b>	<b>CƠ KHÍ, ĐIỆN TỬ, LUYỆN KIM</b>				
1	Dự án sản xuất và lắp ráp điện tử	Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế	80 triệu sản phẩm/năm	75	2021-2025
2	Dự án sản xuất và lắp ráp điện tử	Cụm công nghiệp Tam Đa	100 triệu sản phẩm/năm	75	2021-2025
3	Dự án sản xuất và gia công cơ khí	Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế	150.000 sản phẩm/năm	40	2021-2025
<b>V</b>	<b>HÓA CHẤT, ĐIỆN, DƯỢC,...</b>				
1	Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn công nghiệp	Cụm công nghiệp Tam Đa		25	2021-2025
2	Dự án nhà máy thủy điện Kháng Nhật	Xã Kháng Nhật	4MW/năm	140	2021
3	Dự án nhà máy thủy điện Sông Lô 9.	Xã Trường Sinh	105MW/năm	200	2021-2022
4	Dự án các ngành công nghiệp phụ trợ	Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế, Tam Đa			2021-2025
5	Dự án sản xuất ống nhựa	Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế	30 tấn/năm	35	2021-2025
6	Dự án Nhà máy sản xuất pin năng lượng mặt trời	Cụm công nghiệp Tam Đa		2.500	2021-2025

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô công suất	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
<b>VI</b>	<b>HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP</b>				
1	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế.	Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế	75ha	500	2021-2025
2	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Tam Đa.	Cụm công nghiệp Tam Đa	75ha	500	2021-2025
3	Xây dựng cầu và đường dẫn từ xã Sơn Nam nối sang Cụm Công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế	Xã Sơn Nam, Ninh Lai, huyện Sơn Dương	Cầu dài 400m, rộng 12m và đường dẫn 6 km	600	2021-2025